

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST

Ngày: 04/8/2025

Vụ án “T/C Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Minh Phương**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ An Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Cần Thơ.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 450/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 555/2025/QĐXXST-DS ngày 16/6/2025, và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS, ngày 09/7/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**

ĐKTT: B, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Huỳnh Minh N**

Địa chỉ: Số B, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn trình bày: Do chỗ quen biết, bà có cho ông Huỳnh Minh N vay tổng số tiền là 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng), không thỏa thuận lãi và ông N có viết giấy mượn tiền lần lượt như sau:

- Lần 1: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) ngày 27/04/2022.
- Lần 2: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) ngày 30/04/2022.
- Lần 3: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) ngày 06/05/2022.
- Lần 4: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) ngày 09/05/2022.
- Lần 5: 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) ngày 15/05/2022.

Đến khoảng cuối năm 2024 ông Huỳnh Minh N có trả được 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền ông N còn lại là 102.500.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ông N hứa hẹn sẽ trả đầy đủ nhưng đến nay ông N không thực hiện như đã hứa, do thời gian quá lâu không thấy ông N trả tiền,

nên ngày 17/03/2025 bà có đến nhà liên lạc và gọi điện yêu cầu ông N trả nợ nhưng ông N cố tình không trả.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Huỳnh Minh N trả số tiền 102.500.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn đồng); không tính lãi suất phát sinh;

Bị đơn ông Huỳnh Minh N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt, nên tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Vụ kiện thuộc trường hợp không hòa giải được, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, Tòa án nhân dân khu Vực 1 - Cần Thơ tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Vụ án được xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt;
- Bị đơn vắng mặt không lý do;

Chủ tọa công bố lý do vắng mặt và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của đương sự; Công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời trình bày của các bên; Công bố các chứng cứ có tại hồ sơ;

Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề của vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:*

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”;

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký thường trú và sinh sống tại Số S, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cần Thơ, theo Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án, nhưng vắng mặt; nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn vắng mặt không lý do là tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến tòa án tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại các Điều 6; Điều 24; Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 102.500.000 đồng nợ gốc: Hội đồng xét xử căn cứ và các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết, căn cứ vào Văn bản viết tay, có chữ ký và chữ viết của bị đơn ghi nhận “ Tôi Huỳnh Minh N có mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ D

105.000.000 đ (một trăm lẻ năm triệu đồng)...” Như vậy thấy có đủ căn cứ xác định bị đơn có mượn nguyên đơn số tiền là 105.000.000 đồng.

Bà D cũng trình bày, quá trình mượn tiền, ông N có trả được 2.500.000 đồng, việc này bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến, nhưng lời thừa nhận này có lợi cho bị đơn, nên hội đồng xét xử chấp nhận;

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất phát sinh, nên ghi nhận;

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147; Điều 273, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D đối với bị đơn là ông Huỳnh Minh N.

Tuyên bố:

Buộc bị đơn Huỳnh Minh N, phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D tổng số tiền 102.500.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn đồng);

2. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 5.125.000 (năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Linh

